

UBND TỈNH ĐỒNG NAI  
**SỞ TƯ PHÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 235 /STP-VP

V/v triển khai Quyết định số  
283/QĐ-UBND ngày 24/01/2018  
của UBND tỉnh và Công văn số  
488/STC-NSNN ngày 26/01/2018

Đồng Nai, ngày 26 tháng 01 năm 2018

Kính gửi:

- Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước;
- Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản;
- Phòng công chứng số 1, 2, 3, 4;

Thực hiện Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 24/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về trợ cấp trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018, Công văn số 488/STC-NSNN ngày 26/01/2018 của Sở Tài chính ngày 26/01/2018 về việc hướng dẫn thực hiện chi trả hỗ trợ trong dịp Tết nguyên đán Mậu Tuất năm 2018.

Sở Tư pháp yêu cầu Giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản, Trưởng phòng Công chứng số 1, 2, 3, 4 nghiên cứu Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 24/01/2018 của UBND tỉnh và Công văn số 488/STC-NSNN ngày 26/01/2018 của Sở Tài chính thực hiện đúng theo quy định.

Quyết định số 283/QĐ-UBND ngày 24/01/2018 của UBND và Công văn số 488/STC-NSNN ngày 26/01/2018 của Sở Tài chính được đăng tải trên mạng thông tin điện tử Sở Tư pháp tại địa chỉ <http://stp.dongnai.gov.vn>, mục văn bản điều hành.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc STP;
- Trang TTĐT;
- Lưu: VT, KT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Ngô Văn Toàn**



Số: 283 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 24 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

Về trợ cấp trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI



Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Công văn số 2310-CV/VPTU ngày 19/01/2018 về trích Biên bản họp số 71-BB/TU ngày 16/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 145/TTr-STC ngày 11/01/2018 về việc hỗ trợ trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Trợ cấp trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018 cho các đối tượng theo mức trợ cấp như sau:

**I. Đối tượng và mức trợ cấp:**

1. Mức 5.000.000 đồng/người cho các đồng chí:

a) Là Đảng viên 65 năm tuổi Đảng trở lên (*Riêng các đồng chí có 70 năm tuổi Đảng trở lên mỗi đồng chí kèm theo 01 phần quà trị giá 1.000.000 đồng/đồng chí*).

b) Là cán bộ hoạt động cách mạng trước Cách mạng tháng 8 năm 1945.

2. Mức 3.000.000 đồng/người cho các đồng chí: Đảng viên 55 năm và 60 năm tuổi Đảng.

3. Mức 1.500.000 đồng/người cho các đồng chí là: Đảng viên 40 năm và 50 năm tuổi Đảng.

4. Mức 1.000.000 đồng/người (hoặc 1.000.000 đồng/hộ) cho các đối tượng sau:

a) Đảng viên 30 năm tuổi Đảng.

b) Cán bộ công chức, viên chức trong biên chế (kể cả lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP) hiện đang công tác trong cơ quan quản lý Nhà nước, hành chính sự nghiệp, tổ chức Đảng, các tổ chức đoàn thể, các hội quần chúng hiện đang hưởng lương từ ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện.

c) Cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã (kể cả lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP) và cán bộ không chuyên trách cấp xã, cán bộ ấp, khu phố theo Nghị quyết số 77/2017/NQ-HĐND ngày 07/07/2017 của HĐND tỉnh Đồng Nai.

d) Cán bộ công chức, viên chức trong biên chế (kể cả hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP) hiện đang công tác, làm việc ở một số cơ quan tại địa phương nhưng hưởng kinh phí theo ngành dọc: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Cục Thống kê, Ngân hàng Nhà nước, Cục và Chi cục Thi hành án, Bảo hiểm xã hội; cán bộ, nhân viên của các cơ quan Thuế, Hải quan, Kho bạc Nhà nước trên địa bàn tỉnh; cán bộ, công chức phục vụ Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai; sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, cán bộ chiến sĩ chính quy thuộc lực lượng vũ trang của các đơn vị gồm: Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Trại giam Xuân Lộc, Trường Giáo dưỡng số 04.

đ) Cán bộ, nhân viên trong biên chế (kể cả lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP) của một số cơ quan, trường học, bệnh viện của Trung ương nằm trên địa bàn tỉnh có mối quan hệ trực tiếp với địa phương gồm: Đài Khí tượng Thủy văn, Bệnh viện Tâm thần (không kể bệnh nhân), Bệnh viện 7B, Trường Trung cấp Thống kê II, Trường Cao đẳng Trang trí Mỹ thuật Đồng Nai, Trường Đại học Lâm nghiệp cơ sở 2 (Trảng Bom), Trường Cao đẳng nghề Lilama II (Long Thành), Trường Cao đẳng nghề số 8 (Biên Hòa), Trường Cao đẳng nghề Cơ giới và Thủy lợi (Trảng Bom), Trường Trung cấp nghề Cơ điện Đông Nam Bộ (Vĩnh Cửu), Vườn Quốc gia Cát Tiên, Phân xã Đồng Nai và phóng viên thường trú báo Nhân dân tại Đồng Nai; giáo viên của Khoa Nghiên cứu Văn hóa người Diéc - Trường Đại học Đồng Nai.

*(Đối tượng nêu tại điểm b, c, d và đ nêu trên có hệ số lương cộng phụ cấp vượt khung từ 5,0 trở xuống hoặc có mức trợ cấp quy đổi từ 5,0 trở xuống bao gồm các mức lương: Cán sự có 12 bậc hệ số lương tối đa là 4,06; Chuyên viên có 9 bậc, hệ số lương tối đa là 4,98; Chuyên viên chính ở bậc 2 là 4,74).*

e) Phó Trưởng công an xã và công an viên xã (công an viên thường trực ở xã và công an viên phụ trách ở ấp).

g) Phó Chỉ huy trưởng quân sự, lực lượng dân quân thường trực ở huyện; ở xã, phường, thị trấn.

h) Thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng kể cả vợ hoặc chồng của liệt sĩ đã lấy chồng hoặc vợ khác đang hưởng trợ cấp hàng tháng, người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ hoặc đang thờ cúng Mẹ Việt Nam anh hùng.

i) Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng.

k) Thương binh, bệnh binh đã được xếp hạng có hồ sơ do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý (trừ thương binh đang công tác ở những doanh nghiệp có hưởng lương).

l) Thương binh hiện đang công tác tại các lực lượng vũ trang do Công an và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai quản lý và chi trả trợ cấp hàng tháng.

m) Mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động trong kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng.

n) Người hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày có hồ sơ tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý đang hưởng trợ cấp thường xuyên theo

Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 04/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

o) Người hưởng lương hưu, người hưởng trợ cấp mất sức lao động, tai nạn lao động đang được hưởng trợ cấp thường xuyên hàng tháng.

p) Người được hưởng chế độ tiền tuất (từ trần).

q) Người được hưởng trợ cấp phục vụ Mẹ Việt Nam Anh hùng, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, thương binh, bệnh binh nặng, người bị tai nạn lao động nặng trên 81%.

r) Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang được hưởng trợ cấp thường xuyên.

s) Gia đình, thân nhân các đồng chí cán bộ đang làm nhiệm vụ ở nơi đặc biệt khó khăn gian khổ thuộc quần đảo Trường Sa và DK1 được hưởng mức 1.000.000 đồng/hộ (không tính theo số người trong hộ).

t) Quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương được hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27/10/2008, Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20/8/2010, Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 và Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Mức 800.000 đồng/hộ cho các đối tượng là: Hộ nghèo theo chuẩn quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về điều chỉnh chuẩn nghèo có tên trong danh sách hộ nghèo đầu năm 2018.

6. Mức 600.000 đồng/người (hoặc 600.000 đồng/hộ) cho các đối tượng:

a) Hộ cận nghèo theo chuẩn quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về điều chỉnh chuẩn nghèo có tên trong danh sách hộ cận nghèo đầu năm 2018 (không tính theo số người trong hộ).

b) Học sinh đang học tại các trường Dân tộc nội trú của tỉnh; Học sinh là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu Đồng Nai và đang theo học ở các trường đại học, dự bị đại học, cao đẳng, trung cấp và các trung tâm cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Học sinh của Khoa Nghiên cứu Văn hóa người Diêm - Trường Đại học Đồng Nai.

c) Vận động viên thể dục thể thao trong đội tuyển, đội trẻ và năng khiếu do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quản lý.

d) Các đối tượng ở các Trung tâm Bảo trợ xã hội công lập và ngoài công lập (đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ra quyết định công nhận).

đ) Các đối tượng tại Trung tâm nuôi dạy trẻ khuyết tật thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

e) Các đối tượng đang được hưởng chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng.

7. Mức 400.000 đồng/người cho các đối tượng sau:

a) Bệnh nhân đang nằm điều trị tại các cơ sở y tế của Trung ương và địa phương trên địa bàn tỉnh, do yêu cầu điều trị không về nhà ăn tết với gia đình, phải ăn tết tại cơ sở y tế.

b) Người lang thang cơ nhỡ tập trung về ăn Tết tại Trung tâm Bảo trợ huấn nghệ cô nhi Biên Hòa.

c) Người hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đầy nhưng chưa có hồ sơ hưởng chế độ trợ cấp thường xuyên theo quy định do hồ sơ gốc bị thất lạc.

8. Mức 200.000 đồng/người cho các đối tượng sau:

a) Học viên thuộc cơ sở điều trị nghiện ma túy.

b) Phạm nhân đã bị kết án đang được giam giữ trong các cơ sở giam giữ thuộc lực lượng Công an địa phương quản lý; Trại viên, học viên tại Trường Giáo dưỡng số 4 (xã An Phước, huyện Long Thành); Phạm nhân tại Trại giam Xuân Lộc thuộc Bộ Công an.

9. Các đơn vị khác gồm:

a) Các đối tượng cán bộ diện chính sách và mức chi theo nội dung tại Công văn số 4244-CV/BTCTU ngày 13/12/2017 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về kinh phí tặng quà Tết Nguyên đán năm 2018 cho cán bộ diện chính sách.

b) Các đối tượng đơn vị đóng quân trên địa bàn tỉnh và mức chi theo nội dung tại Văn bản 448/STC-NSNN ngày 24/01/2018 của Sở Tài chính thẩm định đề xuất của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tại Công văn 149/BCH-TC ngày 12/01/2018 xin hỗ trợ kinh phí thăm chúc tết các đơn vị đóng quân trên địa bàn tỉnh.

## **II. Nguồn kinh phí và tổ chức cấp phát:**

1. Các đối tượng nêu tại khoản 1; khoản 2; khoản 3; điểm a khoản 4 (Đảng viên 30 năm tuổi Đảng trở lên và cán bộ hoạt động cách mạng trước CMT8 năm 1945) và các đối tượng thuộc điểm b, c, e và g Khoản 4, Khoản 5, điểm a và e, Khoản 6, Mục I (*thuộc cấp huyện và cấp xã*): **do ngân sách cấp huyện cân đối cấp kinh phí.**

2. Các đối tượng còn lại: **Do ngân sách cấp tỉnh cân đối cấp kinh phí.**

3. Về tổ chức cấp phát:

a) Ban Tổ chức Tỉnh ủy chịu trách nhiệm chi trả:

Các đồng chí quy định tại điểm a khoản 9 mục I gồm: nguyên Bí thư tỉnh ủy, Phó Bí thư tỉnh ủy; Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh các khóa đã nghỉ hưu; Các đồng chí Trưởng, Phó các Ban Đảng, UBKT Tỉnh ủy đã nghỉ hưu nhưng không là tỉnh ủy viên; Cán bộ chính sách và gia đình các cán bộ chính sách; Các đồng chí và gia đình các đồng chí có công đóng góp cho tỉnh ủy Biên Hòa; Gia đình các đồng chí Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh các khóa đã nghỉ hưu, đã từ trần hưởng mức đề xuất của Ban Tổ chức Tỉnh ủy tại công văn 4244-CV/BTCTU ngày 13/12/2017 về việc đề xuất kinh phí tặng quà Tết nguyên đán năm 2018 cho cán bộ diện chính sách; Và các đồng chí tại khoản 1, 2, 3 và điểm a khoản 4 mục I (phần đối tượng ở các cơ quan Khối Đảng tỉnh quản lý).

b) Sở Tài chính chịu trách nhiệm chi trả: Các đối tượng tại điểm d, đ khoản 4; điểm a khoản 7 (bệnh nhân của các bệnh viện Trung ương) và điểm b khoản 8, mục I.

c) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chi trả cho các đối tượng tại điểm h, i, k, m, n, o, p, q, r, t khoản 4; điểm b (học sinh do Sở LĐTB và XH quản lý), điểm e, d khoản 6; điểm b, c khoản 7 và điểm a khoản 8 mục I:

*Riêng đối tượng quy định tại điểm o Khoản 4, Mục I: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với Bảo hiểm Xã hội tỉnh Đồng Nai lập thủ tục cấp phát, chi trả kịp thời cho các đối tượng kịp thời. Bảo hiểm Xã hội tỉnh Đồng Nai có trách nhiệm cung cấp danh sách đối tượng được trợ cấp, họ tên, địa chỉ chính xác, và danh sách chống trùng... cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội làm căn cứ chi trả.*

d) Sở Y tế chịu trách nhiệm chi trả: Các đối tượng tại điểm a khoản 7 mục I (bệnh nhân của các bệnh viện địa phương).

đ) Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm chi trả: Các đối tượng nêu tại điểm b khoản 6 (là học sinh đang học tại các trường Dân tộc nội trú của tỉnh) và điểm đ khoản 6 mục I.

e) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trách nhiệm chi trả: Các đối tượng nêu tại điểm b khoản 6 (học sinh là người dân tộc thiểu số đang học trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật) và điểm c khoản 6 mục I.

g) Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh và Công an tỉnh chịu trách nhiệm chi trả: Các đối tượng tại điểm l khoản 4 mục I (thương binh do đơn vị quản lý). Riêng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh chi trả thêm các đối tượng tại điểm s khoản 4 mục I và các đơn vị tại điểm b khoản 9 mục I.

h) Trường Đại học Đồng Nai chi trả cho các đối tượng nêu tại điểm b khoản 6 Mục I (học sinh của Khoa Nghiên cứu Văn hóa người Diết và học sinh dân tộc có hộ khẩu Đồng Nai đang theo học ở Trường Đại học Đồng Nai).

i) Trường cao đẳng Y tế Đồng Nai chi trả cho các đối tượng nêu tại điểm b khoản 6 mục I (Học sinh là người dân tộc thiểu số đang học tại Trường cao đẳng Y tế Đồng Nai).

k) Ban Dân tộc chi trả cho các đối tượng nêu tại điểm b khoản 6 mục I (là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu Đồng Nai và đang theo học ở các trường đại học, dự bị đại học, cao đẳng, trung cấp và các trung tâm cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai còn lại ngoài các trường đã có đơn vị chủ quản chi trả nêu trên).

Lưu ý: Các đối tượng tại điểm b khoản 4 mục I (CBCC cấp tỉnh); Khoản 5, điểm a khoản 6 mục I. Các Sở, ban, Ngành cấp tỉnh, các địa phương chủ động sử dụng dự toán chi ngân sách được giao năm 2018 để chi trả kịp thời cho cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng được hưởng trợ cấp Tết kịp thời.

**Điều 2.** Ngoài mức trợ cấp và các đối tượng nêu trên, ngân sách nhà nước các cấp tỉnh, huyện, xã không được chi thêm một khoản trợ cấp Tết nào khác. Trong trường hợp đối tượng được hưởng nhiều mức khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cao nhất. (trừ các trường hợp là các đồng chí là Đảng viên 30, 40, 50, 55, 60 và 65 tuổi Đảng trở lên được hỗ trợ nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam 03/2 và tết nguyên đán Mậu Tuất năm 2018).

- Số lượng CBCC, người hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong biên chế được giao tại các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp được trợ cấp tết tính theo danh sách hưởng lương tháng 01/2018 của đơn vị.

- Các đối tượng là bệnh nhân, phạm nhân, trại viên... được trợ cấp tết tính theo danh sách quản lý của đơn vị từ ngày 14/02/2018 đến hết ngày 20/02/2018 (thời gian các cơ quan được nghỉ Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018).

- Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thực hiện trợ cấp kịp thời cho các đối tượng **trước ngày 05/02/2018** (20 tháng 12 Âm lịch); đồng thời thực hiện chi trả lương và các khoản trợ cấp tháng 02/2018 cho cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng liên quan trước Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Giao Sở Tài chính căn cứ Quyết định này hướng dẫn, theo dõi việc thực hiện trợ cấp trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018 trên địa bàn tỉnh theo quy định; đồng thời chủ động phối hợp các ngành, các cấp, các cơ quan Mặt trận, hội, đoàn thể kiểm tra, giám sát chặt chẽ quá trình thực hiện trợ cấp, không để xảy ra tình trạng lạm dụng, sai sót, cấp không đúng đối tượng làm thất thoát tiền ngân sách nhà nước.

Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp kết quả trợ cấp Tết, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 12/02/2018.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nội vụ, Lao động -Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Y tế, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Nai, Hiệu trưởng Trường cao đẳng Y tế Đồng Nai, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Các hội, đoàn thể;
- UBND các huyện, thị, thành;
- Báo ĐN, Báo LĐĐN;
- Đài PT-TH Đồng Nai;
- Chánh - Phó VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KT, QTTV.  
mphuong.kt

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Quốc Hùng**



UBND TỈNH ĐỒNG NAI  
**SỞ TÀI CHÍNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

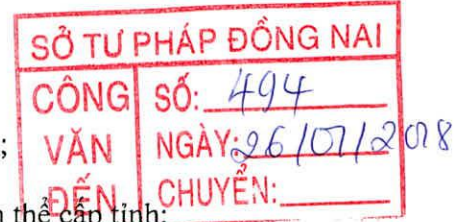
Số: 488 /STC-NSNN

Đồng Nai, ngày 26 tháng 01 năm 2018

V/v: Hướng dẫn thực hiện chi trả hỗ trợ trong dịp Tết nguyên đán Mậu Tuất năm 2018.

Kính gửi:

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các Sở, Ngành, Đoàn thể cấp tỉnh;
- Bảo hiểm Xã hội tỉnh Đồng Nai;
- UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa.



Căn cứ Quyết định 283/QĐ-UBND ngày 24/01/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc hỗ trợ trong dịp tết nguyên đán Mậu Tuất năm 2018.

Sở Tài chính đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện Quyết định 283/QĐ-UBND ngày 24/01/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai trên địa bàn, đơn vị trực thuộc quản lý, đồng thời Sở Tài chính hướng dẫn thêm một số nội dung sau:

**1. Đối với các đơn vị cấp huyện:**

- Đối tượng hỗ trợ tết năm 2018 là CBCC, người hưởng lương từ NSNN trong biên chế được giao tại các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp kể cả hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (***Lưu ý chỉ tổng hợp những người có hệ số lương theo ngạch bậc cộng phụ cấp vượt khung (nếu có) từ 5,0 trở xuống***) được hỗ trợ tết tính theo danh sách lương tháng 1/2018 của đơn vị.

- UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phụ trách việc chi hỗ trợ Tết rà soát lập danh sách không trùng lặp đối tượng và các mức kinh phí được hỗ trợ.

- Cân đối tồn quỹ của địa phương để thực hiện việc chi trợ cấp Tết, lương và các khoản trợ cấp tháng 2 năm 2018 cho các đối tượng có liên quan, hạn chế rút số bổ sung kinh phí từ ngân sách tỉnh, trong trường hợp đơn vị nào thật sự khó khăn, tồn quỹ ngân sách địa phương không cân đối được thì mới rút số bổ sung từ ngân sách tỉnh.

- Chỉ đạo phòng Tài chính – Kế hoạch cân đối nguồn Ngân sách và cấp phát kịp thời, báo cáo kết quả chi hỗ trợ tết 2018 về Sở Tài chính trước ngày **10/02/2018**.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn không tham mưu các chính sách khác ngoài mức hỗ trợ theo quyết định 283/QĐ-UBND ngày 24/01/2018 của UBND tỉnh.

**2. Đối với các đơn vị cấp tỉnh:**

- Đối tượng hỗ trợ tết năm 2018 là CBCC, người hưởng lương từ NSNN trong biên chế được giao tại các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp kể cả hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (***Lưu ý chỉ tổng hợp những người có hệ số***

**lương theo ngạch bậc cộng phụ cấp vượt khung (nếu có) từ 5,0 trở xuống)** được hỗ trợ tết tính theo danh sách lương tháng 1/2018 của đơn vị.

- Một số cơ quan cấp tỉnh chịu trách nhiệm tổng hợp và thực hiện chi hỗ trợ tết 2018 cho các đối tượng như: Ban tổ chức Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Sở Nội vụ, Sở lao động Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Ban Dân tộc tỉnh, Sở Y tế, Sở Văn hóa Thể thao Du lịch đề nghị các đơn vị lập danh sách chi hỗ trợ cho các đối tượng gửi về Sở Tài chính để được hỗ trợ cấp kinh phí.

- Các đối tượng là cán bộ Công chức có hệ số lương theo ngạch bậc cộng phụ cấp vượt khung (nếu có) từ 5,0 trở xuống của các Sở, Ngành, Hội, Đảng, Đoàn thể... đề nghị các đơn vị chủ động ứng dự toán ngân sách giao năm 2018 để chi hỗ trợ tết kịp thời sau đó gửi hồ sơ quyết toán kinh phí với Sở Tài chính để được bổ sung kinh phí.

### **3. Thời gian thực hiện cấp phát và báo cáo:**

Việc chi trả hỗ trợ tết, lương và các khoản trợ cấp tháng 2 năm 2018 được thực hiện từ ngày quyết định 283/QĐ-UBND ngày 24/01/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai và hướng dẫn này có hiệu lực cho đến ngày 08/02/2018 (nhằm ngày 23 tháng 12 Âm lịch). Các Sở, ban, Ngành, địa phương chủ động sử dụng dự toán chi ngân sách được giao để chi trả kịp thời cho cán bộ, công chức, viên chức và các đối tượng được hưởng hỗ trợ tết, đảm bảo thời gian chi trả theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại quy định trên.

Để việc báo cáo UBND tỉnh đúng thời hạn quy định tại quyết định 283/QĐ-UBND. Sở Tài chính đề nghị các Sở, Ban, Ngành, Đảng, Đoàn thể khối tỉnh, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa báo cáo tình hình hỗ trợ tết 2018 (**theo phụ lục đính kèm**). Thời hạn gửi báo cáo về Sở Tài chính: **trước ngày 10/02/2018**. Ngoài việc phát hành bằng văn bản đề nghị gửi thêm file mềm vào địa chỉ email: [giangngansach@gmail.com](mailto:giangngansach@gmail.com)

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính chính (**đồng chí Trịnh Bằng Giang - phòng Ngân sách nhà nước - SĐT: 02513.847609 – 0983.571157**) để kịp thời hướng dẫn./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo)
- Phòng TC-KH, KBNN các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa;
- Ban giám đốc Sở;
- Lưu: VT, NSNN ( bản).
- @ Giang/ E/2018/tet2018/huong dan tet 2018.



Người ký: Sở Tài chính  
Cơ quan: Tỉnh Đồng Nai  
Thời gian ký: 26.01.2018  
14:06:50 +07:00

**Đặng Văn Tấn**

**BIỂU TỔNG HỢP KINH PHÍ CHI TRỢ CẤP TẾT NGUYÊN ĐÁN NĂM 2018**  
(Kèm theo công văn số 488 /STC-NSNN ngày 26 / 01/2018 của Sở Tài chính)

Đơn vị tính: Ngàn đồng

A	ĐỐI TƯỢNG	số đối tượng	Mức hỗ trợ		thành tiền	ghi chú
			Mức tiền	Mức quà		
	B	1	2	3	4	5
<b>Nhóm 1</b>			<b>5.000</b>	<b>1.000</b>		
1	Tặng quà Tết cho Đảng viên 70 tuổi Đảng trở lên		5.000	1.000		
3	Tặng quà Tết cho Đảng viên 65 tuổi Đảng trở lên		5.000			
	<i>Trong đó: Khối Đảng tỉnh quản lý</i>		5.000			
	<i>                    Khối Đảng huyện quản lý</i>		5.000			
3	Các đồng chí là cán bộ hoạt động cách mạng trước tháng 08/1945		5.000			
<b>Nhóm 2</b>			<b>3.000</b>			
1	Tặng quà Tết cho Đảng viên 55, 60 năm tuổi Đảng		3.000			
	<i>Trong đó: Khối Đảng tỉnh quản lý</i>		3.000			
	<i>                    Khối Đảng huyện quản lý</i>		3.000			
<b>Nhóm 3</b>			<b>1.500</b>			
1	Tặng quà Tết cho Đảng viên 40, 50 năm tuổi Đảng		1.500			
	<i>Trong đó: Khối Đảng tỉnh quản lý</i>		1.500			
	<i>                    Khối Đảng huyện quản lý</i>		1.500			
<b>Nhóm 4</b>			<b>1.000</b>			
1	Tặng quà Tết cho Đảng viên 30 năm tuổi Đảng		1.000			
	<i>Trong đó: Khối Đảng tỉnh quản lý</i>		1.000			
	<i>                    Khối Đảng huyện quản lý</i>		1.000			
2	Cán bộ công nhân viên khối Tỉnh (có hệ số lương + PC vượt khung <5.0)		1.000			
3	Cán bộ công nhân viên khối Huyện (có hệ số lương + PC vượt khung <5.0)		1.000			
4	Cán bộ công nhân viên ngành dọc (có hệ số lương + PC vượt khung <5.0)		1.000			
5	Lực lượng bộ đội, công an của Tỉnh (có hệ số lương + PC vượt khung <5.0)		1.000			
6	Cán bộ chuyên trách và không chuyên trách xã, phường (có hệ số lương + PC vượt khung <5.0)		1.000			
7	Người hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức, trợ cấp thường xuyên hàng tháng		1.000			
8	Người phục vụ thương binh, bệnh binh, người bị nhiễm chất độc hóa học gián tiếp, người hoạt động kháng chiến bị địch tù đày, người hưởng hưởng trợ cấp hàng tháng theo các Quyết định 142, 53, 62, 40 của Thủ tướng Chính phủ, người hưởng tuất tử trần.		1.000			



ĐỐI TƯỢNG	số đối tượng	Mức hỗ trợ		thành tiền	ghi chú
		Mức tiền	Mức quà		
9	Gia đình liệt sỹ, thương binh, bệnh binh, người có công với cách mạng, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, Mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động trong kháng chiến		1.000		
10	Gia đình các đồng chí cán bộ đang làm việc ở Trường Sa và DK1		1.000		
<b>Nhóm 5</b>			<b>800</b>		
1	Hộ nghèo (theo chuẩn của tỉnh)		800		
<b>Nhóm 6</b>			<b>600</b>		
1	Hộ cận nghèo (theo chuẩn của tỉnh)		600		
2	Học sinh đang học tại các trường Dân tộc nội trú của tỉnh; học sinh dân tộc đang học tại trường Cao đẳng nghề số 8, trường Trung cấp Văn hóa nghệ thuật; học sinh là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu Đồng Nai đang theo học ở các trường đại học, dự bị đại học.		600		
3	Vận động viên		600		
4	Người được hưởng trợ cấp thường xuyên tại cộng đồng		600		
5	Trại viên, học viên các Trung tâm Bảo trợ XH, BTXH công lập và ngoài công lập		600		
6	Học sinh đang học tại Trung tâm nuôi dạy trẻ khuyết tật thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo		600		
<b>Nhóm 7</b>			<b>400</b>		
1	Bệnh nhân		400		
2	Bệnh nhân tâm thần		400		
3	Người lang thang cơ nhỡ không nơi nương tựa, cô nhi		400		
4	Người hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày có hồ sơ gốc bị thất lạc		400		
<b>Nhóm 8</b>			<b>200</b>		
1	Phạm nhân		200		
2	Đối tượng cai nghiện ma túy bắt buộc		200		
<b>TỔNG CỘNG</b>					